

MÔ HÌNH ĐÀO TẠO KÉP TRONG ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN TẠI CÁC TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ

Tăng Thị Cảnh Dung
Trường Cao đẳng Đà Lạt

Tóm tắt: Mô hình đào tạo kép (Dual Vocational Education and Training - Dual VET) đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong đào tạo nhân lực chất lượng cao, đặc biệt đối với các ngành dịch vụ - cụ thể ngành Quản trị khách sạn tại các trường Cao đẳng Nghề. Bài báo này trình bày cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình đào tạo kép, phân tích kinh nghiệm quốc tế, thực trạng triển khai tại Việt Nam và đề xuất một mô hình đào tạo kép phù hợp cho các trường cao đẳng giảng dạy nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu góp phần cung cấp luận cứ khoa học cho việc xây dựng khung chính sách, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả đào tạo kép tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững.

Từ khóa: Đào tạo kép, ngành Quản trị khách sạn, giáo dục nghề nghiệp, hợp tác doanh nghiệp, chuyển đổi số.

DUAL TRAINING MODEL IN HOTEL MANAGEMENT TRAINING AT VOCATIONAL COLLEGES

Tang Thi Canh Dung
Dalat Vocational College

Abstract: The Dual Vocational Education and Training (Dual VET) model plays an increasingly important role in developing high-quality human resources, especially in application-oriented service fields, specifically the field of Hospitality Management at vocational colleges. This paper presents the theoretical and practical foundations of the dual training model, analyzes international experiences, assesses the current implementation in Vietnam, and proposes a suitable Dual VET model for vocational colleges. The findings provide scientific grounds for building policy frameworks, implementing training structures, and evaluating the effectiveness of Dual VET training in Vietnam in the context of digital transformation and sustainable development.

Keywords: Dual training, Hospitality, vocational education, industry-academic collaboration, digital transformation.

Nhận bài: 14/07/2025

Phản biện: 18/08/2025

Duyệt đăng: 23/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững ngày càng cấp thiết, việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng ứng dụng đang là mục tiêu ưu tiên của nhiều quốc gia. Mô hình đào tạo kép (Dual Vocational Education and Training – Dual VET), vốn kết hợp đào tạo lý thuyết tại nhà trường với thực hành tại doanh nghiệp, đã được áp dụng thành công tại nhiều nước như Đức, Thụy Sĩ, Tây Ban Nha (Euler, 2013; OECD, 2014; Sánchez-Fernández & Sánchez-Pérez, 2024). Mô hình này không chỉ giúp người học phát triển kỹ năng nghề nghiệp sát với yêu cầu thực tiễn mà còn tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo.

Tại Đức, hệ thống đào tạo nghề kép được coi là mô hình tiêu biểu về liên kết giữa giáo dục và thị trường lao động (Deissinger, 2015), nơi người học được tiếp xúc công việc thực tế từ sớm, đồng thời được trả lương trong quá trình học. Báo cáo của OECD (2014) cũng chỉ rõ hệ thống kép mang lại lợi ích hai chiều: người học được đào tạo sát thực tế, còn doanh nghiệp chủ động chuẩn bị nguồn nhân lực phù hợp. Trong nghiên cứu tại Tây Ban Nha, Sánchez-Fernández & Sánchez-Pérez (2024)

cho thấy mức độ tham gia tích cực của doanh nghiệp và định hướng phát triển bền vững có mối tương quan chặt với kết quả học tập của sinh viên trong mô hình kép.

Tại Việt Nam, mô hình đào tạo kép mới được triển khai thí điểm từ năm 2015 trong khuôn khổ các dự án hợp tác với Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức (GIZ). Tuy nhiên, theo Nguyễn Thị Hương (2019), mô hình này vẫn chưa lan tỏa rộng rãi do thiếu hành lang pháp lý và chưa có cơ chế ràng buộc doanh nghiệp tham gia đào tạo. Báo cáo nghiên cứu của Nguyễn Văn Ngữ và cộng sự (2021) chỉ ra rằng đa phần các cơ sở giáo dục và doanh nghiệp chưa có chương trình phối hợp thống nhất, thời lượng thực hành tại doanh nghiệp còn thấp. Từ khảo sát định lượng, Nguyễn Thị Lan Hương (2022) khẳng định có mối tương quan thuận giữa thời gian thực hành tại doanh nghiệp và mức lương khởi điểm của người học sau tốt nghiệp.

Ở góc độ doanh nghiệp, Trần Thị Hồng & Trịnh Văn Thịnh (2020) phân tích chi phí – lợi ích cho thấy doanh nghiệp sẵn sàng tham gia nếu có chính sách miễn giảm thuế hoặc hỗ trợ tài chính. Trong nghiên cứu gần đây, Mạc Văn Tiến và cộng

sự (2024) khuyến nghị phát triển mô hình đào tạo kép theo hướng địa phương hóa, tận dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa để kết nối giáo dục nghề nghiệp với phát triển cộng đồng.

Mặc dù có một số nghiên cứu trong và ngoài nước về đào tạo kép, song vẫn còn khoảng trống rõ rệt: (1) thiếu đánh giá toàn diện theo từng ngành học cụ thể như quản trị khách sạn, quản trị nhà hàng, quản trị khu resort, quản trị lữ hành, kỹ thuật pha chế đồ uống...; (2) ít nghiên cứu theo vùng miền – nhất là tại khu vực miền núi, nông thôn; (3) chưa làm rõ động lực và rào cản của doanh nghiệp nhỏ và vừa khi tham gia đào tạo; và (4) hầu như chưa có mô hình áp dụng công nghệ số để theo dõi và đánh giá hiệu quả đào tạo kép.

Từ những phân tích trên, bài báo này được thực hiện nhằm: (1) phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của mô hình đào tạo kép; (2) tổng hợp kinh nghiệm quốc tế và bài học rút ra; (3) đánh giá thực trạng áp dụng tại Việt Nam; và (4) đề xuất mô hình đào tạo kép phù hợp với ngành Quản trị khách sạn theo hướng ứng dụng trong bối cảnh phát triển kinh tế số.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu và dữ liệu

Phương pháp nghiên cứu: Để thực hiện nghiên cứu này, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu lý luận như: phân tích - tổng hợp lý thuyết, hệ thống hóa lý thuyết nhằm tổng quan những hướng nghiên cứu chính về mô hình đào tạo GV qua các công bố khoa học trên các tạp chí. Việc lựa chọn tài liệu được triển khai dựa trên 3 tiêu chí sau: 1/Là nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn về mô hình đào tạo kép; 2/ Là công bố khoa học có chỉ số DOI hoặc ISSN, ISBN; 3/Là nghiên cứu từ năm 2006 trở lại đây và các văn bản quy phạm pháp luật đang có hiệu lực thi hành.

Dữ liệu: Nguồn dữ liệu “được lấy” từ: Internet; Báo cáo thống kê và các bài viết của các tác giả đi trước có liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Một số khái niệm cơ bản

Mô hình đào tạo kép (Dual Vocational Education and Training - Dual VET): là hình thức giáo dục kết hợp giữa lý thuyết tại nhà trường và thực hành tại doanh nghiệp. Mô hình này tạo cơ hội cho người học phát triển đồng thời kiến thức và kỹ năng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của thị trường lao động.

Đào tạo ngành Quản trị khách sạn: là quá trình đào tạo quản lý và tổ chức các hoạt động của khách

sạn một cách hiệu quả và hợp lý nhằm cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có am hiểu kiến thức chuyên ngành, có tinh thần làm việc cởi mở, khéo léo giao tiếp, có khả năng thành thạo ngoại ngữ, ứng dụng các phần mềm quản trị khách sạn.

Đào tạo theo hướng ứng dụng: là phương thức đào tạo chú trọng khả năng áp dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp. Người học được rèn luyện thông qua các hoạt động thực hành, dự án thực tế và làm việc với doanh nghiệp trong quá trình học.

2.2.2. *Cơ sở đề xuất mô hình đào tạo kép vào đào tạo ngành Kỹ thuật chế biến món ăn theo hướng ứng dụng*

- *Cơ sở pháp lý:*

Về cơ sở pháp lý, mô hình đào tạo kép đã được quy định trong nhiều văn bản quan trọng như: Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014; Nghị định số 15/2019/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giáo dục nghề nghiệp; Quyết định 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 về chiến lược phát triển GDNN giai đoạn 2021–2030; và các chương trình hợp tác quốc tế như giữa Việt Nam và CHLB Đức trong đào tạo nghề.

- *Cơ sở khoa học:*

Mô hình đào tạo kép được xây dựng trên nền tảng của các lý thuyết giáo dục hiện đại, tiêu biểu là lý thuyết học qua trải nghiệm của Kolb (1984), nhấn mạnh rằng “học tập hiệu quả nhất diễn ra khi người học trực tiếp trải nghiệm, phản tư, khái quát hóa và áp dụng thực tiễn” (Kolb, 1984). Đồng thời, theo Vygotsky (1978), việc học là một quá trình xã hội, trong đó người học phát triển thông qua tương tác với người khác, đặc biệt trong “vùng phát triển gần nhất” (Zone of Proximal Development – ZPD), nơi “người học có thể thực hiện các nhiệm vụ với sự trợ giúp của người có kinh nghiệm” (Vygotsky, 1978).

Ở góc độ chính sách, OECD (2020) nhận định rằng mô hình đào tạo kết hợp với doanh nghiệp, như hệ thống đào tạo kép ở Đức, giúp “thu hẹp khoảng cách giữa nhà trường và thị trường lao động, tăng cường năng suất và khả năng có việc làm”.

- *Cơ sở thực tiễn:*

Tại Đức, hơn 1,5 triệu sinh viên đang tham gia mô hình đào tạo kép (BIBB, 2020); tại Hàn Quốc, các trường đại học công nghệ hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp như Samsung, LG, Hyundai. Ở Thụy Sĩ, Áo, Hà Lan, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp từ mô hình này lên đến 90% (Euler, 2013).

Tại Việt Nam, các nghiên cứu cho thấy đào tạo kép có tác động tích cực đến kỹ năng nghề và

khả năng việc làm của sinh viên, đặc biệt trong các trường cao đẳng như Lilama 2, Đồng Nai (Bộ LĐTB&XH, 2018).

Về phương diện giáo dục, đào tạo kép là biểu hiện cụ thể của giáo dục theo năng lực - nơi “việc học không chỉ là tiếp thu kiến thức, mà còn là khả năng thực hiện công việc trong môi trường thực tiễn” (Mulder, 2012) – và giáo dục tích hợp, kết nối lý thuyết với ứng dụng, nhà trường với doanh nghiệp, rất phù hợp trong bối cảnh chuyển đổi số và công nghiệp 4.0.

Như vậy, mô hình đào tạo kép được xây dựng dựa trên nền tảng các lý thuyết giáo dục hiện đại như học qua trải nghiệm (Kolb), kiến tạo xã hội (Vygotsky), giáo dục tích hợp theo năng lực và thực tiễn đào tạo kỹ thuật - nghề nghiệp ở các quốc gia phát triển.

Tại Việt Nam, mô hình này có khả năng ứng dụng cao trong đào tạo ngành Quản trị khách sạn, khi có khung chính sách phù hợp và sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường - doanh nghiệp - người học.

Giai đoạn	Nội dung đào tạo tại trường Cao đẳng	Nội dung đào tạo tại doanh nghiệp	Tỷ lệ thời lượng
Năm 1	Các môn học chung/đại cương định hướng nghề	Tham quan doanh nghiệp	100%
Năm 2	Các môn học/module chuyên ngành	Thực tập định kỳ theo học phần (2 tuần/lần)	80% - 20%
Nửa năm cuối	Học phần thực tế tại doanh nghiệp	Học phần “học trong doanh nghiệp” (Project in Company)	70% - 30%

Tổng thời gian tại doanh nghiệp khoảng 70% chương trình toàn khóa

Các đánh giá trong mô hình

Thành phần	Tỷ lệ	Người đánh giá
Lý thuyết chuyên môn	30%	Trường
Kỹ năng nghề	60%	Doanh nghiệp
Thái độ nghề nghiệp	10%	Doanh nghiệp

2.2.3.2. Vai trò của các bên tham gia trong mô hình đào tạo kép

- *Cơ sở giáo dục cao đẳng*: thiết kế chương trình, giảng dạy lý thuyết, thực hành, rèn luyện kỹ năng mềm và đạo đức nghề nghiệp. Nhà trường đồng thời phối hợp đánh giá tiến trình học tập và hỗ trợ sinh viên trong quá trình thực tập tại doanh nghiệp.

- *Doanh nghiệp*: đào tạo thực hành, cung cấp môi trường làm việc thực tế và góp ý xây dựng chương trình đào tạo. Doanh nghiệp tham gia đánh giá năng lực thực tế của người học, đảm bảo sự gắn kết giữa đào tạo và yêu cầu lao động.

- *Người học*: chủ động tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng tại doanh nghiệp, làm quen với văn hóa làm việc, từ đó phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp và thích nghi với môi trường sản xuất.

- *Cơ quan quản lý Nhà nước*: ban hành khung pháp lý, giám sát chất lượng triển khai mô hình và thúc đẩy hợp tác thông qua các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho doanh nghiệp tham gia.

2.2.3.3. Khó khăn, thách thức khi triển khai mô hình đào tạo kép trong đào tạo các ngành kỹ thuật theo định hướng ứng dụng

- *Về chính sách*: Việt Nam hiện thiếu khung pháp lý cụ thể cho đào tạo kép ở bậc cao đẳng, đặc biệt là quy định về công nhận tín chỉ thực hành tại doanh nghiệp. Đồng thời, chưa có cơ chế ưu đãi để khuyến khích doanh nghiệp tham gia (B2019-BGDDT-25, tr.28).

- *Các trường Cao đẳng*: Chương trình đào tạo chưa linh hoạt, thiếu học phần thực hành thực tế và đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm. Việc kết nối với doanh nghiệp còn rời rạc, chưa có đơn vị chuyên trách.

- *Doanh nghiệp*: Nhiều đơn vị e ngại rủi ro khi tiếp nhận sinh viên thực tập dài hạn, thiếu nhân lực hướng dẫn và chưa nhìn thấy lợi ích cụ thể từ việc tham gia đào tạo (B2018-BLĐTBXH-01, tr.37).

- *Người học*: Sinh viên còn thiếu kỹ năng nghề cơ bản, gặp khó khăn về tài chính khi thực tập xa và dễ bị “sốc nghề”. Ngoài ra, chưa có cơ chế chia sẻ chi phí đào tạo rõ ràng giữa ba bên và thiếu công cụ triển khai đồng bộ.

2.2.4. Giải pháp triển khai mô hình đào tạo kép trong đào tạo các ngành kỹ thuật theo định hướng ứng dụng

Chính sách và thể chế: Bộ GD&ĐT cần ban hành hướng dẫn chính thức về đào tạo kép, xây dựng chuẩn đầu ra tích hợp và cơ chế công nhận tín chỉ thực hành. Đồng thời, tạo khung hợp tác 3 bên rõ ràng và chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp.

Các trường cao đẳng giảng dạy các ngành dịch vụ: Thiết kế chương trình tích hợp với học phần đồng thiết kế, bố trí lịch học theo chu kỳ “trường - doanh nghiệp”, phát triển đội ngũ giảng viên thực tiễn và thành lập trung tâm kết nối đào tạo kép.

- Doanh nghiệp: Chủ động tham gia xây dựng chương trình, hướng dẫn thực tập, hỗ trợ sinh viên

và xây dựng lộ trình đào tạo nội bộ cho người học.

- Sinh viên: Được trang bị kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc và được cố vấn học tập hỗ trợ xây dựng kế hoạch học tập - nghề nghiệp phù hợp với chương trình kép

III. KẾT LUẬN

Việc triển khai thành công mô hình đào tạo kép trong các trường cao đẳng nghề đòi hỏi một hệ sinh thái phối hợp chặt chẽ, trong đó: Nhà trường giữ vai trò trung tâm học thuật, doanh nghiệp là môi trường học tập thực tiễn, sinh viên là người học chủ động và Nhà nước là người kiến tạo chính sách đồng bộ và thúc đẩy chuyển đổi thể chế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Euler, D. (2013). Germany's dual vocational training system: A model for other countries? Bertelsmann Stiftung.
2. Trần Thị Hồng, & Trịnh Văn Thịnh. (2020). Phân tích chi phí – lợi ích khi doanh nghiệp tham gia đào tạo kép. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, (28), 82–86.
3. Nguyễn Thị Lan Hương. (2022). Tác động của đào tạo kép đến cơ hội việc làm của học viên nghề [Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân].
4. Mạc Văn Tiến, Lưu Thị Thu Huyền, & Nguyễn Trọng Nhân. (2024). Thực trạng và giải pháp phát triển giáo dục nghề nghiệp: Nghiên cứu tại tỉnh Khánh Hòa. CMJ Publishers.
5. Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ). (2024). Strengthening TVET for a just, green and digital transformation.
6. Kolb, D. A. (1984). Experiential Learning: Experience as the Source of Learning and Development. Prentice Hall.
7. Vygotsky, L. S. (1978). Mind in Society: The Development of Higher Psychological Processes. Harvard University Press.
8. OECD. (2020). Vocational Education and Training in Germany: Strengths, Challenges and Recommendations. OECD Publishing.
9. Mulder, M. (2012). Competence-based Vocational and Professional Education. Springer.
10. Bundesinstitut für Berufsbildung – BIBB. (2020). Duales Ausbildungssystem in Deutschland. Bonn.
11. Bộ LĐTBXH. (2018). Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn phát triển mô hình đào tạo nghề kép tại Việt Nam [Đề tài cấp Bộ B2018-BLĐTBXH-01].
12. Deissinger, T. (2015). The German dual vocational education and training system as ‘good practice’? Local Economy, 30(5), 557–567. <https://doi.org/10.1177/0269094215589311>
13. Bộ GD&ĐT. (2019). Giải pháp xây dựng mô hình đào tạo đại học theo hướng ứng dụng - hợp tác doanh nghiệp [Đề tài cấp Bộ B2019-BGDĐT-25].
14. Busemeyer, M. R., & Trampusch, C. (2012). The political economy of collective skill formation. Oxford University Press.
15. OECD. (2014). Skills beyond school: Synthesis report. OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/9789264214682-en>
16. Sánchez-Fernández, J., & Sánchez-Pérez, M. (2024). Dual training and sustainable education: An empirical study using SmartPLS. Societies, 15(2), 32.
17. César Ritz Colleges Switzerland. (2024). The dual education system in Switzerland: A model of excellence in education and innovation.
18. Xinhua News Agency. (2023, November 23). Germany's dual vocational training adapts to AI and digitization.
19. Nguyễn Thị Hường. (2019). Đào tạo nghề theo mô hình kép tại Việt Nam – Thực trạng và giải pháp. Tạp chí Khoa học Giáo dục Nghề nghiệp, (3), 45–49.
20. Nguyễn Văn Ngừ, Lê Thanh Thủy, Hoàng Trọng Đức, & Phạm Văn Hào. (2021). Nghiên cứu áp dụng đào tạo theo mô hình kép tại các trường cao đẳng nghề Việt Nam [Đề tài cấp Bộ B2021-LĐTBXH-03]. Bộ LĐTBXH.